

Số: 23 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 ngày 11 tháng 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 ngày 3 tháng 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 ngày 11 tháng 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 43/TTr-BQL ngày 03 tháng 6 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 164/BC-STP ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- LĐVP UBND tỉnh (Th);
- Phòng Kinh tế (T_v 6/09);
- Lưu: VT, Mi107/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

Phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2016/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là KCN, KKT) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước trong KCN, KKT không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan có liên quan khác; UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan khác và UBND cấp huyện có KCN, KKT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong KCN, KKT.

2. Cải thiện và nâng cao môi trường đầu tư KCN, KKT.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

1. Ban Quản lý chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển hoạt động đầu tư trong KCN, KKT theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước trong KCN, KKT theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính hiệu quả.
2. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.
3. Bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.
4. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.
5. Trong quá trình phối hợp quản lý phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp thẩm quyền.
6. Ban Quản lý là đơn vị đầu mối tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư trong KCN, KKT.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến bằng đường bưu điện, qua hệ thống VIC (nếu có) hoặc gửi trực tiếp. Cơ quan được đề nghị lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo đúng thời hạn và nội dung được đề nghị lấy ý kiến của cơ quan chủ trì. Quá thời hạn mà không có văn bản trả lời, thì thủ trưởng cơ quan được đề nghị lấy ý kiến chịu trách nhiệm với việc chậm trễ đó.
2. Tổ chức họp, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người dự họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp các bên không thống nhất nội dung được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Nội dung và lĩnh vực phối hợp quản lý

1. Xây dựng và phát triển KKT.
2. Quản lý quy hoạch.
3. Quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng.
4. Xúc tiến đầu tư.
5. Quản lý đầu tư.
6. Quản lý tài nguyên và môi trường.
7. Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.
8. Quản lý doanh nghiệp.
9. Quản lý lao động.
10. Quản lý an ninh trật tự.
11. Công tác thanh tra, kiểm tra.
12. Một số lĩnh vực khác.
13. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN** **HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KCN, KKT**

Điều 8. Lĩnh vực xây dựng và phát triển KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

- a) Chủ trì về việc xây dựng và phát triển KCN, KKT.
- b) Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh các vấn đề khó khăn vướng mắc trong quá trình phát triển KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, kế hoạch, chương trình dự án về đầu tư phát triển KCN, KKT thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý.

b) Hướng dẫn Ban Quản lý xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt.

c) Thẩm định các quy hoạch, kế hoạch của Ban Quản lý đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

d) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch xúc tiến đầu tư, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, rà soát, tổng hợp nhu cầu và bố trí vốn đầu tư phát triển KCN, KKT.

đ) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng phương án phát hành trái phiếu công trình, phương án huy động các nguồn vốn khác, cân đối vốn đầu tư phát triển để hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với các dự án đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong KCN, KKT.

e) Phối hợp với Ban Quản lý trong xây dựng chiến lược, định hướng và kế hoạch thu hút nguồn vốn bên ngoài đầu tư vào KCN, KKT; phối hợp với Ban Quản lý làm việc với Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức kinh tế để vận động nguồn vốn đầu tư khác.

g) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn thực hiện công tác kế hoạch và đầu tư của Ban Quản lý.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Thẩm định về đơn giá các loại đất, mặt nước, giá nước sinh hoạt, nước dùng cho công nghiệp, mức phí và lệ phí áp dụng trong KCN, KKT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất, mặt nước hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, mặt nước trong KCN, KKT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tham gia ý kiến về mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mặt nước trong KCN, KKT.

d) Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh về thu hút, huy động, sử dụng vốn để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong KCN, KKT; giúp UBND tỉnh triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác để phát triển các KCN, KKT.

đ) Thẩm định dự toán, chi phí đối với các dịch vụ tư vấn có thuê tư vấn nước ngoài, các dịch vụ không có trong quy định của Nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hướng dẫn lập, chấp hành ngân sách nhà nước hàng năm, thẩm định và thông báo quyết toán kinh phí hoạt động Ban Quản lý theo quy định.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực thuế trong KCN, KKT.

b) Hướng dẫn Ban Quản lý về các thủ tục có liên quan đến việc đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, các khoản thu, nộp về đất; thủ tục thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước và các khoản thuế cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

c) Phối hợp cung cấp số liệu về thu ngân sách trên địa bàn các KCN, KKT cho Ban Quản lý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Trách nhiệm của Cục Hải quan

a) Thực hiện thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về chính sách thuế xuất nhập khẩu và các chính sách có liên quan đến hoạt động của hải quan theo quy định của pháp luật. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho Ban Quản lý biết để phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh có liên quan đến hải quan của các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

c) Cung cấp các văn bản, số liệu, thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực hải quan quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh kiến nghị với cấp có thẩm quyền về những vấn đề còn bất cập, cần sửa đổi, bổ sung chính sách quản lý của Nhà nước về hải quan.

đ) Định kỳ hàng quý, năm cung cấp số liệu xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong KCN, KKT cho Ban Quản lý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

e) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, kế hoạch chương trình phát triển KCN, KKT thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Điều 9. Quản lý quy hoạch

1. Quản lý quy hoạch đối với các khu chức năng đặc thù

a) Ban Quản lý có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh triển khai quy hoạch phân khu các khu chức năng đảm bảo phù hợp quy hoạch chung các KCN, KKT đã được phê duyệt; tham mưu cho UBND tỉnh về chủ trương và trực tiếp từng bước triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thực hiện cụ thể hóa quy hoạch các khu chức năng và từng bước đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư; điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của KCN, các khu chức năng trong KKT nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc theo quy hoạch, bàn giao mốc quy hoạch chi tiết các khu chức năng được phê duyệt cho chính quyền địa phương quản lý.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu trong các KCN, KKT theo chức năng, nhiệm vụ được giao trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến trong giai đoạn quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết đối với việc bố trí kho, bãi kiểm tra hàng hóa và trụ sở hải quan trong KKT nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hải quan.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cho ý kiến về các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phục vụ quá trình lập, thẩm định, phê duyệt; phối hợp với Ban Quản lý công bố quy hoạch các khu chức năng đã được phê duyệt; chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn quản lý mốc quy hoạch đã được bàn giao.

2. Quản lý quy hoạch và xây dựng đối với các dự án của nhà đầu tư

a) Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, trực tiếp quản lý quy hoạch, dự án của các nhà đầu tư do Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cho ý kiến về quy hoạch các dự án của nhà đầu tư và các quy hoạch khác trong KCN, KKT khi có yêu cầu. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng của các dự án đầu tư nhằm đảm bảo sự phù hợp công trình xây dựng đúng theo nội dung quy hoạch đã được phê duyệt và Giấy phép xây dựng được cấp; chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các sở, ngành trình cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy hoạch, xây dựng trong KCN, KKT; thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, nhóm C thuộc diện phải thẩm định trong KCN, KKT.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng trong KCN, KKT; tổ chức kiểm tra việc thực hiện đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

c) UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, phát hiện, xử lý vi phạm các công trình xây dựng trái phép của tổ chức, cá nhân trong KCN, KKT.

3. Quản lý quy hoạch và xây dựng của nhân dân trong KKT

a) Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp quản lý, cung cấp thông tin cho UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn KKT khi phát hiện việc xây dựng nhà ở, vật kiến trúc của các cá nhân, hộ gia đình không đúng quy hoạch; phối hợp cung cấp thêm thông tin cho chính quyền địa phương về những diễn biến xây dựng của nhân dân trong KKT để đưa ra các biện pháp xử lý; phối hợp thỏa thuận các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch các dự án do các cá nhân làm chủ đầu tư sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng và quy hoạch xã nông thôn mới; phối hợp với UBND huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra tình hình xây dựng của các tổ chức và nhân dân tại các xã, thị trấn.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch các dự án do các cá nhân làm chủ đầu tư sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch xây dựng các khu chức năng khi có ý kiến của Ban Quản lý; tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân về các chính sách, chủ trương, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã về nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng trên địa bàn các xã thuộc KKT; xử lý những vi phạm về trật tự xây dựng, cấp phép xây dựng; chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra tình hình xây dựng của các tổ chức, cá nhân.

Điều 10. Quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Các công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý làm chủ đầu tư

a) Quản lý đầu tư và xây dựng

Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển KKT thuộc thẩm quyền, quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu đối với các dự án bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư tại KKT theo ủy quyền của UBND tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KCN, KKT.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu và trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án do Ban Quản lý trình; giám sát quá trình đấu thầu các công trình, dự án trong KCN, KKT.

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì thẩm định dự án đối với các dự án quy mô nhóm B, nhóm C trong KCN, KKT; chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp II trở xuống trong KCN, KKT.

Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý đầu tư và xây dựng theo thẩm quyền.

b) Quản lý chất lượng công trình xây dựng

Ban Quản lý có trách nhiệm giám sát, nghiệm thu chất lượng xây dựng theo quy định đối với các công trình, dự án do Ban Quản lý làm chủ đầu tư và các công trình có chuyển giao cho Ban Quản lý vận hành, khai thác; tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng (khi được ủy quyền); định kỳ 6 tháng, năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình và các sự cố công trình xây dựng xảy ra trong KCN, KKT; phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình theo quy định.

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình theo quy định; tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý trước khi đưa vào sử dụng theo thẩm quyền.

2. Các công trình của nhà đầu tư

a) Ban Quản lý có trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng thuộc nhóm B, nhóm C trong KCN, KKT.

b) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm tham gia góp ý thẩm định thiết kế cơ sở của dự án khi có yêu cầu từ Ban Quản lý.

Điều 11. Xúc tiến đầu tư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển KCN, KKT trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; tham mưu đề xuất UBND tỉnh được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển KKT (khi cần thiết).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổng hợp chương trình xúc tiến đầu tư trong KCN, KKT.

3. UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư, phục vụ lập danh mục dự án đầu tư, thực hiện đầu tư của các nhà đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý.

Điều 12. Quản lý đầu tư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền; quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư phù hợp quy hoạch KCN, KKT theo quy định pháp luật đầu tư.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và tiến độ triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư.

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN, KKT và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư nước ngoài đăng ký đầu tư trong KCN, KKT.

b) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đầu tư của nhà đầu tư trong KCN, KKT.

3. UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm

a) Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến thẩm định có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng và đầy đủ theo nội dung yêu cầu, trong thời hạn quy định của pháp luật về đầu tư; quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý với nội dung lấy ý kiến thuộc phạm vi quản lý của mình; trừ các cơ quan, đơn vị bắt buộc phải có ý kiến đối với dự án đầu tư về quy hoạch ngành; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện trong quá trình lấy ý kiến thẩm định để quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào KCN, KKT.

Điều 13. Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Quản lý đất đai

a) Ban Quản lý có trách nhiệm lập hồ sơ trình UBND tỉnh giao đất cho Ban Quản lý quản lý theo quy hoạch phân khu của từng khu chức năng trong KKT đã được phê duyệt; quyết định giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, mặt nước đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trong các khu chức năng của KKT; ký hợp đồng cho thuê đất trên cơ sở giá đất do UBND tỉnh ban hành và các quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai; quyết định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với trường hợp người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong KKT; trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong KKT; phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng đơn giá cho thuê đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất, xử lý các yêu cầu, nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện thủ tục thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trong KCN, KKT; phối hợp với Ban Quản lý để hoàn thiện các hồ sơ giao đất, cho thuê đất trong KCN, KKT.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, tiếp nhận hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất; phối hợp với các cơ quan có liên quan để thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong KCN, KKT do Ban Quản lý chuyển sang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất tạo vốn theo kế hoạch thực hiện đề án phát triển quỹ đất của Ban Quản lý.

2. Quản lý môi trường

a) Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án đầu tư trong KCN, KKT theo ủy quyền của UBND tỉnh và UBND cấp huyện; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các ngành liên quan kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đầu tư trong KCN, KKT; phối hợp các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất, xử lý vi phạm, tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường trong KCN, KKT.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ về công tác bảo vệ môi trường; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN, KKT; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm cho Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực môi trường trong KCN, KKT.

c) UBND cấp huyện có trách nhiệm tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong KCN, KKT; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án đầu tư trong KCN, KKT.

3. Quản lý khoáng sản

a) Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương lập quy hoạch phân vùng, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trong KKT; phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra hoạt động thăm dò, khảo sát, khai thác khoáng sản và xử lý các trường hợp vi phạm trong KKT.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong KKT; chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản; xác định khu vực thăm dò, khai thác, sử dụng các loại khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh; tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ về hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh trong KKT; thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm về hoạt động khai thác khoáng sản trong KKT; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản.

c) UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về hoạt động thăm dò, khảo sát, khai thác khoáng sản trong KKT.

4. Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất

a) Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của tổ chức có sử dụng đất trong KCN, KKT trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo ủy quyền của UBND tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các nhà đầu tư trong KCN, KKT theo ủy quyền của UBND tỉnh.

c) UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các nhà đầu tư có sử dụng đất trong KCN, KKT; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất phù hợp với quy hoạch trong KKT.

Điều 14. Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong KCN, KKT; xây dựng khu tái định cư để phục vụ cho các dự án đầu tư trong KCN, KKT.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành chức năng tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư trong KCN, KKT.

Điều 15. Quản lý doanh nghiệp

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKT theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào KCN, KKT theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh.

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại KCN, KKT theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong KCN, KKT theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

đ) Đầu mối giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong KCN, KKT và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

a) Định kỳ hàng quý cung cấp danh sách và gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã cấp trong KCN, KKT cho Ban Quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý tổ chức thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KCN, KKT.

3. UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong KCN, KKT để đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.

Điều 16. Quản lý lao động

1. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm

a) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật lao động trong các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, theo đề xuất của Ban Quản lý.

b) Khi có yêu cầu Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cử công chức hỗ trợ, đề giải quyết, khó khăn vướng mắc thuộc lĩnh vực đã ủy quyền.

c) Hàng năm, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp dựa trên kế hoạch đăng ký và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong KCN, KKT qua Ban Quản lý.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (tai nạn lao động nặng từ 02 lao động bị tai nạn trở lên và tai nạn lao động chết người).

đ) Phối hợp với Ban Quản lý để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KKT.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm

a) Phối hợp Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về pháp luật lao động; giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công, bãi công không đúng quy định pháp luật trong KCN, KKT.

b) Tổ chức khảo sát, điều tra về nguồn cung lao động, nhu cầu học nghề của nhân dân; tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc trong KCN, KKT.

Điều 17. Quản lý an ninh trật tự

1. Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND cấp huyện triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, quản lý lao động của các nhà thầu, quản lý người nước ngoài, quản lý nhà nước về trật tự xã hội.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm triển khai đồng bộ các biện pháp công tác công an, nắm bắt tình hình, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và phát triển các KCN, KKT. Chủ động tham mưu, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý xuất nhập cảnh, người nước ngoài, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, trật tự xã hội, an toàn giao thông. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm hoạt động trong KCN, KKT; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chính quyền địa phương xây dựng và củng cố lực lượng bảo vệ chuyên trách, thường xuyên phát động, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong KCN, KKT.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý và lực lượng Công an, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự tại KCN, KKT trong khu vực biên giới biển hoặc có một phần địa giới hành chính nằm trong khu vực biên giới biển; thực hiện kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài trong KKT, khu vực cửa khẩu cảng biển và xử lý hành vi vi phạm theo pháp luật.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý, các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng trong KCN, KKT.

5. Cảng vụ Hàng hải, UBND cấp huyện có trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Quản lý đảm bảo an ninh trật tự trong KCN, KKT.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Công tác thanh tra trong KCN, KKT thực hiện theo quy định pháp luật về thanh tra.

2. Các cơ quan chức năng khi tiến hành kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp trong KCN, KKT phải có kế hoạch cụ thể, thống nhất với Ban Quản lý (trừ trường hợp yêu cầu thanh tra đột xuất); sau khi kết thúc quá trình thanh tra phải có văn bản thông báo kết quả cho Ban Quản lý.

3. Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong KCN, KKT; tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện khi tiến hành thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

Điều 19. Một số lĩnh vực khác

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện lập quy hoạch mạng lưới giao thông, thường xuyên tuần tra kiểm soát các hoạt động giao thông trong KCN, KKT.

2. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp; quy hoạch phát triển điện lực; quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo; quy hoạch phát triển thương mại; triển khai hệ thống cung cấp điện trong KCN, KKT.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và bếp ăn tập thể của doanh nghiệp trong KCN, KKT; phối hợp với Ban Quản lý, các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát môi trường lao động; theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe và thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe đối với người lao động; đảm bảo dự phòng và điều trị, điều tra, can thiệp y tế kịp thời đối với các trường hợp ngộ độc thực phẩm, ngộ độc trong môi trường làm việc và các loại dịch bệnh đối với người lao động trong KCN, KKT.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính lập kế hoạch đầu tư theo đúng với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông của tỉnh, mạng lưới bưu cục, các dịch vụ về bưu chính, viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong KCN, KKT.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành có liên quan đến KCN, KKT trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu phát triển KCN, KKT; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại Ban Quản lý và KCN, KKT; hướng dẫn, hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi khi thực hiện đầu tư trong KCN, KKT.

7. Sở Tư pháp phối hợp với Ban Quản lý thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT; hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, phối hợp kiểm tra việc tuân thủ thủ tục hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ về đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, nâng cao và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong KCN, KKT; phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, thực thi thủ tục hành chính.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch - dịch vụ trong KKT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra, góp ý quy hoạch phát triển các khu du lịch phù hợp với quy hoạch chung KKT; tham gia ý kiến cùng với Ban Quản lý tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt và quản lý đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên về các hoạt động KCN, KKT; phối hợp với Ban Quản lý sản xuất các chương trình, tin bài thông qua các sản phẩm báo chí như phóng sự, điều tra, phỏng vấn, tọa đàm, phim tài liệu phát trên các kênh phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau và cộng tác quảng bá trên các kênh phát thanh, truyền hình khác.

10. Thanh tra tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và thực hiện phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

11. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan thực hiện biện pháp mời gọi, hỗ trợ tài chính của tổ chức tín dụng để phục vụ doanh nghiệp; thường xuyên triển khai các cơ chế, chính sách tín dụng đầu tư phát triển trong KCN, KKT; giám sát quá trình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi của các dự án và các hoạt động tín dụng trong KCN, KKT.

12. Các sở quản lý chuyên ngành phối hợp với Ban Quản lý tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ các nội dung vượt thẩm quyền của UBND tỉnh.

13. Các sở, ngành không quy định trong Quy chế phối hợp này, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý sẽ trực tiếp làm đầu mối phối hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

14. UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan trong công tác đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, khu tái định cư của các xã trong KKT.

Mục 2

PHỐI HỢP TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Điều 20. Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý là đơn vị đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận thủ tục hành chính theo yêu cầu của nhà đầu tư.

2. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, trình tự thủ tục hành chính theo pháp luật quy định và Bộ thủ tục hành chính đã công bố.

3. Đối với các thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền, Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Điều 21 Quy chế này.

Điều 21. Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý

1. Đối với các thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết, Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và trả kết quả “một cửa” tại Ban Quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị khi tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính từ cơ quan đầu mối là Ban Quản lý chuyển đến có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền và trả kết quả về cơ quan đầu mối theo đúng nội dung, thời gian quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 22. Quy trình phối hợp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông

1. Căn cứ danh mục thủ tục hành chính do các sở, ngành công bố và chuyển đến, Ban Quản lý thực hiện việc niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tổ chức tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của nhà đầu tư; trường hợp thủ tục hành chính có quy định thu phí, lệ phí; Ban Quản lý tạm thu theo quy định.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý chuyển hồ sơ ngay trong ngày đến cơ quan giải quyết theo thẩm quyền, kèm theo phí, lệ phí (nếu có).

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền và Bộ thủ tục hành chính của đơn vị mình, chịu trách nhiệm giải quyết hồ sơ theo Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Sau khi có kết quả, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính chuyển kết quả về Ban Quản lý, kèm theo biên lai thu phí, lệ phí (nếu có).

5. Căn cứ kết quả giải quyết thủ tục hành chính do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến, Ban Quản lý trả kết quả ngay sau khi nhận cho nhà đầu tư, kèm theo biên lai thu phí, lệ phí (nếu có).

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Tổ chức, thành lập Bộ phận “một cửa” để làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong KCN, KKT và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

b) Chủ trì, phối hợp với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan khác và UBND cấp huyện xây dựng cụ thể quy trình phối hợp giải quyết hồ sơ liên thông theo lĩnh vực giữa Ban Quản lý với các đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư vào KCN, KKT.

c) Chủ trì, phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương có liên quan thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác tham gia quản lý các KCN, KKT đúng theo quy định pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

d) Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế cho UBND tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện

a) Phân công cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan đến KCN, KKT; đảm bảo thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối tại Ban Quản lý, tránh chồng chéo hoặc gây khó khăn cho doanh nghiệp.

b) Phối hợp cung cấp thông tin về thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động của KCN, KKT thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị cho Ban Quản lý.

c) Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính do Ban Quản lý chuyển đến.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi